

DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. NGÀNH DU LỊCH

(Theo Quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17/01/2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: ✓ Việt Nam học ✓ Quản lý văn hóa ✓ Kinh tế học ✓ Xã hội học và nhân văn ✓ Địa lý học ✓ Báo chí học ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại ✓ Luật kinh tế ✓ Tài chính - Ngân hàng ✓ Quản trị nhân lực ✓ Truyền thông đại chúng ✓ Quan hệ công chúng ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Công tác xã hội ✓ Nhân học ✓ Dân tộc học	Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm <u>10 tín chỉ</u> của các môn bên dưới: 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Chuyển đổi số trong ngành Du lịch (4TC) 6. Quy hoạch du lịch (3TC) 7. Di sản văn hoá trong du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 2)	Lựa chọn các học phần bổ sung bao gồm <u>20 tín chỉ</u> của các môn bên dưới: 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC)

		6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hóa trong Du lịch (3TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản trị nguồn nhân lực du lịch (4TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Môn học bổ sung
Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi ✓ Du lịch ✓ Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành ✓ Quản trị khách sạn ✓ Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống		Các học phần bổ sung (30 tín chỉ) 1. Văn hoá quản lý và kinh doanh du lịch (3TC) 2. Phát triển du lịch bền vững (3TC) 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học du lịch (4TC) 4. Đánh giá tài nguyên du lịch (3TC) 5. Quy hoạch du lịch (3TC) 6. Chuyển đổi số trong ngành du lịch (4TC) 7. Di sản văn hoá trong du lịch (4TC) 8. Quản trị lễ hội và sự kiện du lịch (3TC) 9. Quản lý lữ hành (4TC)

2. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Theo Quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17/01/2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành đúng theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT gồm: (83401) Kinh doanh ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT gồm: (83402) Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm (83403) Kế toán – Kiểm toán ✓ Kế toán (83404) Quản trị - Quản lý: ✓ Khoa học quản lý ✓ Chính sách công ✓ Quản trị nhân lực ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Quản trị văn phòng ✓ Quản lý khoa học và công nghệ ✓ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (83490) Khác	Các học phần bổ sung (12 tín chỉ) 1. Quản trị chiến lược (2TC) 2. Quản trị dự án đầu tư (2TC) 3. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 4. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC) 5. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC) 6. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 7. Quản trị vận hành (2TC) 8. Quản trị Marketing (2TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc nhóm 1 và nhóm 2)	Các học phần bổ sung (20 tín chỉ) 1. Quản trị chiến lược (2TC) 2. Quản trị dự án đầu tư (2TC) 3. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 4. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC) 5. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC) 6. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 7. Quản trị vận hành (2TC) 8. Quản trị Marketing (2TC) 9. Hệ thống thông tin quản lý (2TC) 10. Truyền thông Marketing tích hợp (2TC) 11. Quản trị rủi ro và thay đổi (2TC)

		12. Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại (2TC) 13. Quản trị đàm phán (2TC) 14. Quản trị quan hệ khách hàng – CRM (2TC) 15. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (2TC) 16. Lãnh đạo – Leadership (3TC) 17. Đạo đức kinh doanh và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (3TC)
Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp theo thông tư 09/2022/TT-BGDĐT và xếp loại Giỏi (Mã ngành 73401) gồm: 1. Quản trị kinh doanh 2. Marketing 3. Bất động sản 4. Kinh doanh quốc tế 5. Kinh doanh thương mại 6. Thương mại điện tử 7. Kinh doanh thời trang và dệt may		Các học phần bổ sung (38 tín chỉ) Các học phần bắt buộc: 1. Triết học (3TC) 2. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (2TC) 3. Quản trị vận hành (2TC) 4. Quản trị Marketing (2TC) 5. Quản trị nguồn nhân lực (2TC) 6. Phương pháp NC trong KD (3TC) 7. Tài chính cho nhà quản trị (2TC) 8. Quản trị chiến lược (2TC) 9. Lãnh đạo (3TC) 10. Hệ thống thông tin quản lý (2TC) 11. Quản trị Kinh doanh quốc tế (2TC) 12. Quản trị quan hệ khách hàng (2TC) 13. Truyền thông Marketing tích hợp (2TC) 14. Hành vi tổ chức (2TC) 15. Kinh doanh số (2TC) 16. Tiếng anh chuyên ngành (2TC) Các học phần tự chọn: 1. Quản trị các tổ chức công (2TC) 2. Quản trị rủi ro và sự thay đổi (2TC) 3. Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề (2TC) 4. Quản trị dự án đầu tư (2TC) 5. Quản trị đàm phán (2TC) 6. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (2TC)

	7. Sáng tạo và khởi nghiệp (2TC) 8. Nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại (2TC)
--	--

3. NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

(Theo Quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17/01/2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Học phần bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm ✓ Công nghệ tài chính	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: ✓ Quản trị kinh doanh ✓ Kinh doanh thương mại ✓ Kế toán ✓ Khoa học quản lý ✓ Quản lý công ✓ Chính sách công ✓ Quản trị nhân lực ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Quản trị văn phòng ✓ Quản lý khoa học và công nghệ ✓ Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Các học phần bổ sung (09 tín chỉ) 1. Quản trị ngân hàng hiện tại (03TC) 2. Quản trị tài chính (3TC) 3. Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao (3TC)
Nhóm 3: Ngành khác	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ các ngành khác (không thuộc nhóm 1 và nhóm 2)	Các học phần bổ sung (15 tín chỉ) 1. Kinh tế vĩ mô (3TC) 2. Kinh tế vi mô (3TC) 3. Lý thuyết tài chính tiền tệ (3TC) 4. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (3TC) 5. Tài chính doanh nghiệp 2 (3TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi ✓ Tài chính – Ngân hàng ✓ Bảo hiểm ✓ Công nghệ tài chính		Các học phần bổ sung (27 tín chỉ) 1. Quản trị tài chính (3TC) 2. Quản trị ngân hàng hiện đại (3TC) 3. Chính sách thuế (3TC) 4. Tài chính công nâng cao (3TC) 5. Đầu tư tài chính (3TC) 6. Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao (3TC) 7. Tài chính định lượng (3TC)

	8. Mô hình tài chính (3TC) 9. Tài chính quốc tế (3TC)
--	--

4. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Theo Quyết định số 147/QĐ-NTT, ngày 17/01/2025)

Nhóm	Nhóm ngành tốt nghiệp thạc sĩ	Môn học bổ sung
Nhóm 1: Ngành đúng, ngành phù hợp	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành: ✓ Công nghệ thông tin ✓ An toàn thông tin ✓ Khoa học máy tính ✓ Kỹ thuật máy tính ✓ Kỹ thuật phần mềm ✓ Hệ thống thông tin ✓ Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu ✓ Quản lý công nghệ thông tin ✓ Quản lý hệ thống thông tin	Không học bổ sung
Nhóm 2: Ngành gần	Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ ngành gần gồm: ✓ Kỹ thuật mật mã ✓ Kỹ thuật viễn thông ✓ Khoa học tính toán ✓ Hệ thống thông tin quản lý ✓ Toán tin ✓ Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa ✓ Kỹ thuật điện tử ✓ Toán ứng dụng ✓ Thống kê	Các môn học bổ sung (21 tín chỉ) 1. Trí tuệ nhân tạo (3TC) 2. Hệ thống thông minh (3TC) 3. Đánh giá an toàn mạng (3TC) 4. Phương pháp nghiên cứu Khoa học (3TC) 5. Tính toán song song và phân tán (3TC) 6. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3TC) 7. Tương tác người và máy (3TC)
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Môn học bổ sung
Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp và xếp loại Giỏi ✓ Công nghệ thông tin ✓ An toàn thông tin ✓ Khoa học máy tính		Các học phần bổ sung (39 tín chỉ) A. Các học phần bắt buộc (21 tín chỉ) 1. Trí tuệ nhân tạo (3TC) 2. Hệ thống thông minh (3TC) 3. Đánh giá an toàn mạng (3TC)

✓ Kỹ thuật máy tính ✓ Kỹ thuật phần mềm ✓ Hệ thống thông tin ✓ Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu ✓ Quản lý công nghệ thông tin ✓ Quản lý hệ thống thông tin	4. Phương pháp nghiên cứu Khoa học (3TC) 5. Tính toán song song và phân tán (3TC) 6. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (3TC) 7. Tương tác người và máy (3TC) B. Các học phần tự chọn (18 tín chỉ) 1. Khoa học thống kê (3TC) 2. Khai thác dữ liệu và ứng dụng (3TC) 3. Chuyên đề khoa học công nghệ (3TC) 4. Logic mờ và ứng dụng (3TC) 5. Xử lý ảnh (3TC) 6. Điện toán đám mây nâng cao (3TC) 7. Lý thuyết quyết định (3TC) 8. Khai phá dữ liệu lớn (3TC) 9. Hệ thống phân tán (3TC) 10. Xử lý ảnh số và video (3TC) 11. Mô hình tính toán nâng cao (3TC) 12. Công nghệ Internet vạn vật (3TC) 13. Hệ thống thông tin doanh nghiệp (3TC) 14. Lập trình trực quan (3TC) 15. Mạng Neural và thuật giải di truyền (3TC) 16. Thực tế ảo và ứng dụng (3TC) 17. Kiến trúc phần mềm (3TC) 18. Hệ thống thị giác máy tính (3TC) 19. Máy học trong thị giác máy tính (3TC)
--	---

5. NGÀNH LUẬT KINH TẾ

(Theo Quyết định số 748/QĐ-NTT, ngày 02/04/2026)

Nhóm	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
	Ngành phù hợp Nhóm 1: Luật Kinh tế (8380107)	Không học bổ sung

Nhóm	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
1. Người dự tuyển có bằng thạc sĩ thuộc lĩnh vực Pháp luật	Ngành phù hợp Nhóm 2: - Luật (8380101) - Luật Hiến pháp và luật hành chính (8380102) - Luật Dân sự và Tổ tụng dân sự (8380103) - Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự (8380104) - Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm (8380105) - Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (8380106) - Luật Quốc tế (8380108) - Pháp luật về quyền con người (8380109) - Luật thương mại quốc tế Người dự tuyển đã học Học phần tương đương ở trình độ thạc sĩ được xem xét miễn học.	04 học phần bổ sung (10TC): - Bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực kinh tế (2TC) - Pháp luật về công ty (3TC) - Pháp luật về đầu tư (2TC) - Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu (3TC)
2. Người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ thuộc lĩnh vực Pháp luật	Có bằng tốt nghiệp Cử nhân loại Giỏi ngành phù hợp Người dự tuyển đã học Học phần tương đương ở trình độ thạc sĩ được xem xét miễn học.	09 học phần bổ sung bắt buộc (20TC), bao gồm: - Triết học (3TC) - Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại (2TC) - Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế (2TC) - Pháp luật về công ty (3TC) - Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh (2TC) - Pháp luật tài chính, ngân hàng (2TC) - Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh (2TC) - Pháp luật thương mại quốc tế (2TC)

Nhóm	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
		- Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam (2TC) 05 học phần bổ sung tự chọn (10TC) trong số 06 học phần tự chọn sau: - Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam (2TC) - Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (2TC) - Pháp luật về quản trị doanh nghiệp (2TC) - Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng (2TC) - Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (2TC) - Pháp luật về thương mại điện tử (2TC)

6. NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

(Theo Quyết định số 645/QĐ-NTT, ngày 24/03/2026)

Ngành phù hợp	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
Nhóm 1	Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (8220201)	Không học phần bổ sung
Nhóm 2	Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (8140111)	Bổ sung 04 học phần (12 TC), bao gồm ^(*) : 1. Ngôn ngữ học tiếng Anh (English Linguistics) - 3TC 2. Ngữ dụng học (Pragmatics) - 3TC 3. Ngôn ngữ và Văn hoá (Language and Culture) - 3TC 4. Phương pháp nghiên cứu trong Ngôn ngữ học (Research Methods in Linguistics) - 3TC
Nhóm còn lại	Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu (8220241); Ngôn ngữ Việt Nam (8220102); Lý luận văn học (8220120); Văn học Việt Nam (8220121); Văn học nước ngoài (8220242); Ngôn ngữ học (8229020); Văn học (8229030); Văn học so sánh (8229031); Văn hóa học (8229040); Văn hóa so sánh (8229043).	Bổ sung 10 học phần (30 TC), bao gồm (*): 1. Viết học thuật (Academic Writing) - 3TC 2. Phương pháp nghiên cứu trong Ngôn ngữ học (Research Methods in Linguistics) - 3TC 3. Ngôn ngữ học tiếng Anh (English Linguistics) - 3TC 4. Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis) - 3TC 5. Ngữ dụng học (Pragmatics) - 3TC 6. Ngôn ngữ và Văn hoá (Language and Culture) - 3TC 7. Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Second Language Acquisition) - 3TC 8. Phương pháp dạy phát âm (Pronunciation pedagogy) - 3TC 9. Dịch thuật (Translation studies) - 3TC

Ngành phù hợp	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
		10. Ngữ pháp hệ thống chức năng (System Functional Grammar) - 3TC
Đối tượng Tốt nghiệp Đại học		Học phần bổ sung
Có bằng Tốt nghiệp Đại học ngành đúng/ngành phù hợp theo thông tư 09/2022/TT- BGDDT và xếp loại Giỏi gồm: - Ngôn ngữ Anh (7220201)		Bổ sung 10 học phần (30 TC), bao gồm^(*): A. Các học phần bắt buộc (21 tín chỉ): - Viết học thuật (Academic Writing) - 3TC - Phương pháp nghiên cứu trong Ngôn ngữ học (Research Methods in Linguistics) - 3TC - Ngôn ngữ học tiếng Anh (English Linguistics) - 3TC - Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis) - 3TC - Ngữ dụng học (Pragmatics) - 3TC - Ngôn ngữ và Văn hoá (Language and Culture) - 3TC - Thụ đắc ngôn ngữ thứ hai (Second Language Acquisition) - 3TC B. Các học phần tự chọn (9 tín chỉ): - Ngôn ngữ học ứng dụng (Applied Linguistics) – 3TC - Phương pháp giảng dạy tiếng anh cho người nước ngoài (TESOL Methodology) - 3TC - Phương pháp dạy phát âm (Pronunciation pedagogy) -3TC

Ngành phù hợp	Ngành tốt nghiệp	Học phần bổ sung
		11. Thiết kế chương trình và tài liệu giảng dạy (Curriculum Design and Materials Development) – 3TC 12. Phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực ngôn ngữ (Language Testing and Assessment) - 3TC 13. Dịch thuật (Translation studies) - 3TC 14. Ngôn ngữ học cấu trúc (Structuralism in Linguistics) - 3TC 15. Phong cách học tiếng Anh (English Stylistics) - 3TC 16. Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes) - 3TC 17. Ngữ pháp hệ thống chức năng (System Functional Grammar) - 3TC

()Ghi chú:*

- Các học phần bổ sung sẽ được xem xét miễn nếu như học viên đã học các môn tương đương về chuyên môn.

- Ứng viên NCS có bằng Thạc sĩ thuộc nhóm “ngành phù hợp nhóm còn lại” phải có ít nhất bằng đại học ngành Ngôn ngữ Anh/Sư phạm tiếng Anh hoặc chứng chỉ IELTS 6.5 trở lên (hoặc tương đương IELTS 6.5 trở lên) còn trong thời hạn sử dụng.